TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2023/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 21 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 50/2023/TLST-VDS ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- Chị Lèo Thị S, sinh năm 1991. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản Z, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Lò Văn L, sinh năm 1985. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản Z, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Chị Lèo Thị S và anh Lò Văn L tự nguyện kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật, đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/12/2010. Anh chị được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì bắt đầu nảy sinh những bất đồng trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hòa thuận. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L mắc vào tệ nạn xã hội phải đi cai nghiện nhiêu lần.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình cho ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Chị Lèo Thị S và anh Lò Văn L có 02 con chung là cháu Lò Tuấn T, sinh ngày 05/05/2012 và Lò Mạnh M, sinh ngày 04/12/2014. Hai bên thống nhất giao cháu Thành cho chị Sơn trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Giao cháu M cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu M trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung của anh chị là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Lèo Thị S và anh Lò Văn L không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, nếu phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Chị Lèo Thị S nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lèo Thị S và anh Lò Văn L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lò Tuấn T, sinh ngày 05/05/2012 cho chị Lèo Thị S trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Giao cháu Lò Mạnh M sinh ngày 04/12/2014 cho anh Lò Văn L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu M trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, anh chị được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị Lèo Thị S và anh Lò Văn L không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, nếu phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lèo Thị S nhận chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000239 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh